

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN VŨ QUANG

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ
CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH
TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Văn Bường**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Kết cấu của luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI	6
1.1. Một số vấn đề lý luận về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	6
1.1.1. Khái niệm thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài	6
1.1.2. Khái niệm tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	6
1.1.3. Khái niệm thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	7
1.2. Khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	8
1.2.1. Thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	8
1.2.2. Thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	9
1.2.3. Xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Tòa án, Trọng tài theo quy định Luật Trọng tài thương mại	10
Tiểu kết Chương 1.....	12
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI....	13
2.1. Thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	13
2.1.1. Thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	13
2.1.2. Thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	14
2.1.3. Xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài, Tòa án theo quy định Luật Trọng tài thương mại	14
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	15
2.2.1. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án và tại Trọng tài giai đoạn 2015– 2019	15

2.2.1.1. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án giai đoạn 2015 - 2019	16
2.2.1.2. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Trọng tài giai đoạn 2015 – 2019	17
2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	17
2.2.2.1. Những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	18
2.2.2.2. Những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.....	18
Tiểu kết chương 2	20
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI.....	21
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.	21
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	21
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại	21
3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại .	21
Tiểu kết chương 3	24
KẾT LUẬN.....	25
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	27

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong quá trình kinh doanh, nếu có tranh chấp thì theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng trước đó về phương thức giải quyết khi có tranh chấp xảy ra, trên cơ sở thiện chí các bên sẽ gặp mặt và giải quyết tranh chấp trước tiên bằng con đường thương lượng. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được tranh chấp thì giải quyết bằng Tòa án hay Trọng tài thương mại.

Mục đích tranh chấp là nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy một trong hai bên có quyền lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp được ghi trong điều khoản giải quyết tranh chấp của hợp đồng để lựa chọn hình thức giải quyết.

Về phương diện lý luận, pháp luật việc giải quyết tranh chấp bằng con đường Tòa án vẫn còn nhiều vấn đề đang quan tâm đó là: Vướng mắc từ phía pháp luật chưa phù hợp, dẫn đến việc áp dụng không đạt được tính thuyết phục; hướng dẫn của ngành không thống nhất, quan điểm giải quyết không thống nhất giữa các cấp giải quyết, điều đó làm cho hoạt động xét xử của Tòa án gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Về phương diện thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp tại Tòa án và tại Trọng tài trong thời gian qua tuy đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều sai lầm, thiếu sót mà nguyên nhân của nó không chỉ xuất phát từ những bất cập về pháp luật mà còn xuất phát từ năng lực của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật và các vấn đề khác (như tiêu cực, vụ lợi, ...). Những sai lầm đó đã làm cho quyền lợi của các đương sự không được đảm bảo, vụ án bị kéo dài do giải quyết sai thẩm quyền. Vì vậy, cần phải có những giải pháp khoa học phát triển để khắc phục những hạn chế sai lầm trong thực tiễn áp dụng pháp luật là một yêu cầu cấp bách, là một tất yếu khách quan. Học viên chọn đề tài "*Pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại*" là nhằm để khắc phục những bất cập ở các phương diện nêu trên.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hiện nay có các công trình nghiên cứu liên quan sau:

Phan Thông Anh(2011), "*Giải quyết tranh chấp Trọng tài thương mại AD HOC ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp*", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 8/2011, tr. 49 - 55.

Trần Thị Thuý(2013), "*Luật áp dụng cho tố tụng Trọng tài giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài*". Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 7.

Nguyễn Thu Thủy(2013), "*Luật áp dụng đối với nội dung tranh chấp tại Trọng tài thương mại quốc tế*". Tạp chí Luật học, số 5.

Trần Thị Thu Phương(2015), “*Luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài bằng Trọng tài*”. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10.

Phan Thị Thanh Thủy (2016), “*Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải ở Việt Nam: Một số vấn đề pháp lý cần quan tâm*”. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 32, số 2.

Dương Văn Hậu (2019), *Bàn về sự phân biệt giữa Tòa án và Trọng tài*. Tạp chí Tòa án online -<https://www.tapchitoaan.vn/bai-viet/nghien-cuu/ban-ve-su-phan-biet-giua-toa-an-va-trong-tai>, truy cập ngày 04 tháng 03 năm 2019 16:00 .

Nguyễn Thị Hương (2019), *Thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của Tòa án trong điều kiện mới hội nhập quốc tế*. Tạp chí công thương<http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tham-quyen-giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-cua-toa-an-trong-dieu-kien-moi-hoi-nhap-quoc-te-64547.htm>.

Thường Duy Lương (2015), *Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và việc phân biệt thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài thương mại và Tòa án theo quy định của luật Trọng tài thương mại và nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC*. Tạp chí Tòa án nhân dân. Số 16/2015.

Dương Nguyệt Nga (2017), *Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại theo pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế*. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16.

Nguyễn Duy Phương (2015), *Hoàn thiện quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại của Tòa án*. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 1/2015 tr 31 - 34.

Các công trình nghiên cứu nêu trên về cơ bản đã đưa ra một số cơ sở lý luận và chỉ ra một số vấn đề thực tiễn, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại và thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án và Trọng tài. Giá trị khoa học của các công trình nêu trên sẽ được học viên tiếp thu, kế thừa.

Một là, về lý luận pháp luật: Luận văn kế thừa một số nhận định, khái niệm tranh chấp thương mại, các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại và một số định hướng và gợi ý về các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án và Trọng tài.

Hai là, về thực tiễn: Luận văn kế thừa một số nghiên cứu chỉ ra những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của Tòa án và của Trọng tài.

Bên cạnh đó, luận văn phát triển và nghiên cứu sâu hơn thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hoạt động thương mại (một trong các dạng tranh chấp phổ biến hiện nay) chứ không nghiên cứu hết thẩm quyền giải quyết

của các dạng tranh chấp. Đây cũng là vấn đề mà BLTTDS 2015 và Luật Trọng tài thương mại quy định có nhiều bất cập.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trên cơ sở luận giải một số vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật nhằm đảm bảo cho việc xác định chính xác thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại, từ đó làm cơ sở để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp về thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài có mục đích sau:

- Làm rõ những ưu điểm cũng như những bất cập của lý luận, pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Là những vấn đề lý luận trong các công trình nghiên cứu để làm rõ một số khái niệm, nội dung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Các quy định của pháp luật và các hướng dẫn các về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Thực tiễn áp dụng qua các phán quyết của Tòa án, các phán quyết Trọng tài.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Nghiên cứu về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại ở Việt Nam trên phạm vi cả nước.

Mốc thời gian sưu tầm các phán quyết của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại từ năm 2015 đến năm 2019.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; quan điểm, định hướng của

Đảng cộng sản Việt Nam về cải cách tư pháp, hoạt động xét xử của Tòa án và giải quyết tranh chấp của Trọng tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp:

- Phương pháp diễn giải - quy nạp để đưa ra những nhận định có căn cứ. Các nhận định được diễn giải khoa học hoặc trên cơ sở nhiều giả thuyết nghiên cứu được chứng minh, tác giả quy nạp thành những luận điểm về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại trong luận văn. Phương pháp này được sử dụng trong toàn bộ luận văn.

Tác giả sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp để giới thiệu tổng quan về những khía cạnh liên quan đến pháp luật thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Phương pháp thống kê được thể hiện trong việc tiếp cận thông tin khai thác từ các phương tiện thông tin truyền thông hiện đại như internet, truyền hình để thống kê tài liệu, dữ liệu, báo cáo,... nhằm làm rõ thực trạng áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình thông qua việc tìm những vụ việc điển hình về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại để chứng minh cho các luận điểm đưa ra. Phương pháp này chủ yếu sử dụng ở Chương 2 Luận văn.

- Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh sự thay đổi pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp tại Tòa án và trọng tài qua các giai đoạn lịch sử, nhận thức pháp luật, áp dụng pháp luật về nội dung này để làm rõ những điểm tương đồng và những bất cập trong các chế định pháp luật về hai hình thức giải quyết tranh chấp này.

- Phương pháp lịch sử cụ thể được sử dụng để nghiên cứu quá trình ra đời, hình thành và phát triển của pháp luật về giải quyết tranh chấp của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

- Phương pháp xã hội học, điều tra xã hội học được sử dụng để làm rõ tính quyết định về mặt xã hội đối với pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và của trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

- Khẳng định luận văn là một công trình khoa học góp phần làm sáng tỏ tính khoa học của lý luận pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại; chỉ ra những khiếm khuyết, bất cập về lý luận, pháp luật liên quan đến thẩm

quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại; làm sáng tỏ thế mạnh, điểm yếu của mỗi loại thẩm quyền.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn là cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về tố tụng dân sự, tố tụng về Trọng tài và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và của Trọng tài; góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và của Trọng tài.

- Luận văn là một tài liệu tham khảo có giá trị cho công tác nghiên cứu, học tập và giảng dạy thuộc chuyên ngành Luật Tố tụng dân sự và Trọng tài tại các cơ sở đào tạo, cho hoạt động áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và của trọng tài liên quan đến các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực thương mại.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được thiết kế gồm 3 chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Chương 3. Định hướng và các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Chương 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

1.1. Một số vấn đề lý luận về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

1.1.1. Khái niệm thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài

Một trong những điều kiện để xem xét thụ lý là xác định thẩm quyền. Trong các văn bản pháp luật hiện hành chưa có khái niệm chính thức về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài. Theo Từ điển tiếng Việt, thẩm quyền xét xử là “sự phân định thẩm quyền xét xử các vụ án giữa các TA với nhau”³. Theo Từ điển Luật học, thẩm quyền là “quyền xem xét để kết luận và định đoạt một vấn đề pháp luật” và theo Từ điển Pháp - Việt (Pháp luật - Hành chính) thì: “Thẩm quyền là quyền của một cơ quan Nhà nước, hành chính hay tư pháp, một quan chức hành chính hay tư pháp được làm một số việc, được quyết định và đưa ra một số văn bản về một vấn đề, trong phạm vi được pháp luật cho phép”⁴. Thẩm quyền là toàn bộ các quyền năng pháp lý (quyền hạn) mà pháp luật dành cho các cơ quan, tổ chức trong việc xem xét và quyết định các vấn đề cụ thể về vụ án trong một giới hạn (phạm vi) nhất định.

Tòa án là phương thức giải quyết tranh chấp tại cơ quan xét xử nhân danh quyền lực nhà nước được tiến hành theo trình tự, thủ tục do luật định và bản án hay quyết định của Tòa án về vụ tranh chấp nếu không có sự tự nguyện tuân thủ sẽ được đảm bảo thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế nhà nước. Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận và được tiến hành theo quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010. Thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài là toàn bộ những quyền năng pháp lý (quyền hạn) mà pháp luật quy định Tòa án và Trọng tài trong việc xem xét, quyết định thụ lý hay không thụ lý các tranh chấp kinh doanh thương mại và áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết.

1.1.2. Khái niệm tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Theo định nghĩa của Từ điển Tiếng Việt, tranh chấp được hiểu là "đấu tranh, giằng co khi có những mâu thuẫn, bất đồng thường là trong vấn đề quyền lợi giữa hai bên"⁵.

³ Từ Điển Tiếng Việt (2001), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, trang 89.

⁴ Từ điển Pháp-Việt (Pháp luật-Hành chính) (2017). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 117.

⁵ Từ Điển Tiếng Việt (2001), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, trang 111.

Theo khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì: "Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi".

Khoản 1 Điều 3 LTM năm 2005 định nghĩa: "Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác".

Bộ luật Tố tụng dân sự không sử dụng thuật ngữ "tranh chấp kinh doanh thương mại" mà sử dụng thuật ngữ "tranh chấp về kinh doanh thương mại" nhưng nội dung các tranh chấp kinh doanh thương mại đó thực chất là tranh chấp thương mại theo hướng tiếp cận của Luật Thương mại năm 2005.

Như vậy, *tranh chấp kinh doanh thương mại là những mâu thuẫn, bất đồng giữa các chủ thể phát sinh trong hoạt động thực hiện liên tục một, một số hoặc toàn bộ quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, cung ứng các dịch vụ trên thị trường, xúc tiến thương mại và các hoạt động sinh lợi khác. Một cách ngắn gọn hơn, có thể định nghĩa tranh chấp kinh doanh thương mại là những mâu thuẫn, bất đồng về quyền lợi giữa các chủ thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại.*

- Thứ nhất, đó là những mâu thuẫn bất đồng về quyền và nghĩa vụ giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.

- Thứ hai, những tranh chấp phát sinh chủ yếu từ hoạt động mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, phân phối, đại diện, đại lý... thậm chí khai thác đều được coi là tranh chấp thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án khi những tranh chấp này phát sinh giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận hoặc một bên có mục đích lợi nhuận.

1.1.3. Khái niệm thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất, khái niệm thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thẩm quyền của Tòa án về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại được pháp luật quy định phân theo loại việc, theo cấp tòa xét xử, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Một là, việc xác định thẩm quyền dân sự theo loại việc về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại của Tòa án phải căn cứ vào thành phần chủ thể của quan hệ pháp luật về kinh doanh thương mại.

Hai là, xác định thẩm quyền dân sự theo loại việc của Tòa án về giải quyết tranh chấp KDTM căn cứ vào mục đích lợi nhuận của hoạt động KDTM.

Ba là, tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết dân sự của Tòa án khi giữa các bên không có thỏa thuận Trọng tài hoặc tuy có thỏa thuận trọng tài nhưng thỏa thuận Trọng tài vô hiệu.

Thứ hai, khái niệm thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Khi có tranh chấp xảy ra, để đảm bảo quyền lợi của mình các bên đều muốn giải quyết tranh chấp nhanh chóng, thuận lợi, có hiệu quả và không ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của mình. Theo quy định tại Điều 317 Luật Thương mại năm 2005 các hình thức giải quyết tranh chấp, là:

- Thương lượng giữa các bên.
- Hoà giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm trung gian hoà giải.
- Giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án.

Khi các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại có thỏa thuận Trọng tài làm phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền của Trọng tài thương mại. Thẩm quyền của Trọng tài là việc pháp luật quy định những tranh chấp mà các bên có thỏa thuận Trọng tài và Trọng tài được thụ lý giải quyết.

Thứ ba, những khác biệt về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên trong hoạt động thương mại và *tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.*

Thẩm quyền Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại hẹp hơn là giữa các chủ thể có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận “*Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận (khoản 1 Điều 30)*”. Do vậy, không phải trường hợp thỏa thuận Trọng tài vô hiệu nào cũng được xác định là vụ án kinh doanh thương mại.

Thẩm quyền theo lãnh thổ: Đối với Tòa án, không phải vụ tranh chấp trong kinh doanh nào cũng được tòa thụ lý giải quyết. Đơn kiện chỉ được Tòa án thụ lý giải quyết khi được chuyển đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Ngược lại, trong tố tụng Trọng tài không đặt ra vấn đề thẩm quyền về mặt lãnh thổ. Các bên tranh chấp có quyền lựa chọn bất cứ trung tâm Trọng tài nào để giải quyết cho mình theo ý muốn và sự tín nhiệm của họ.

1.2. Khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

1.2.1. Thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thẩm quyền theo vụ việc:

Theo quy định tại Điều 30 BLTTDS năm 2015 thì những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đã được sửa đổi bổ sung nhằm làm rõ các tranh chấp về kinh doanh thương mại phù hợp với Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp..., phân biệt giữa tranh chấp thương mại với tranh chấp dân sự. Các tranh chấp về kinh doanh thương mại là những tranh chấp: phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại do luật thương mại điều chỉnh (không liệt kê những tranh chấp cụ thể như BLTTDS năm 2011).

Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án

Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án là giới hạn do pháp luật quy định để Tòa án các cấp thực hiện chức năng giải quyết các tranh chấp thương mại. Thông thường thẩm quyền của Tòa án các cấp được phân chia căn cứ vào giá trị tranh chấp, tính chất của sự việc và khả năng, điều kiện của từng cấp Tòa án.

Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ

Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ là giới hạn (khả năng) do pháp luật quy định xác định chức năng giải quyết các vụ việc KDTM của Tòa án theo đơn vị hành chính lãnh thổ. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ quy định Tòa án có nghĩa vụ giải quyết các vụ việc KDTM theo yêu cầu của đương sự khi khởi kiện. Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ được xác định: nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở; theo sự lựa chọn của đương sự; đối với tranh chấp bất động sản thì Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi có bất động sản.

Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong những trường hợp này, Điều 40 Thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu BLTTDS quy định có thể xác định thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

1.2.2. Thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Điều 2 Luật Trọng tài thương mại 2010 quy định:

“Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài

- 1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.*
- 2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.”*

Các tranh chấp trên chỉ được giải quyết bởi Trọng tài nếu giữa các bên có thỏa thuận bằng văn bản dưới hình thức điều khoản Trọng tài trong hợp đồng hoặc có thỏa thuận riêng hoặc dưới các hình thức khác cũng được xem như là xác lập dưới dạng văn bản như telegram, fax, telex, thư điện tử,...

Tuy nhiên, Tòa án vẫn có thẩm quyền giải quyết đối với các tranh chấp có thỏa thuận Trọng tài thuộc các trường hợp sau:

Có quyết định của Tòa án huỷ phán quyết Trọng tài/quyết định của Hội đồng Trọng tài về việc công nhận sự thỏa thuận của các bên;

Có quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp của Hội đồng/Trung tâm Trọng tài;

Tranh chấp thuộc trường hợp thỏa thuận Trọng tài không thực hiện được như:

+ Đã có thỏa thuận lựa chọn Trung tâm Trọng tài cụ thể nhưng Trung tâm Trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức Trọng tài kế thừa, đồng thời các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trung tâm Trọng tài khác để giải quyết tranh chấp;

+ Đã có thỏa thuận cụ thể về việc lựa chọn Trọng tài viên, nhưng vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không thể tham gia giải quyết, hoặc Trung tâm Trọng tài, Tòa án không thể tìm được Trọng tài viên như các bên thỏa thuận và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trọng tài viên khác để thay thế;

+ Các bên đã có thỏa thuận cụ thể về việc lựa chọn Trọng tài viên Trọng tài vụ việc nhưng Trọng tài viên từ chối việc được chỉ định hoặc Trung tâm Trọng tài từ chối việc chỉ định Trọng tài viên và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trọng tài viên khác để thay thế;

+ Doanh nghiệp và người tiêu dùng có điều khoản về thỏa thuận Trọng tài được ghi nhận trong các điều kiện chung do doanh nghiệp soạn sẵn nhưng khi tranh chấp phát sinh, người tiêu dùng không đồng ý lựa chọn Trọng tài giải quyết tranh chấp.

Trường hợp vừa có thỏa thuận Trọng tài, vừa có thỏa thuận Tòa án là cơ quan giải quyết tranh chấp mà các bên không có thỏa thuận lại hoặc thỏa thuận mới về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và không thuộc trường hợp Tòa án có thẩm quyền giải quyết khi có thỏa thuận Trọng tài thì:

Trường hợp người khởi kiện yêu cầu Trọng tài giải quyết trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc trước khi Tòa án thụ lý thì Tòa án phải từ chối thụ lý, giải quyết.

Trường hợp người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án phải xác định một trong các bên đã yêu cầu Trọng tài giải quyết hay chưa..

1.2.3. Xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Tòa án. Trọng tài theo quy định Luật Trọng tài thương mại

Về mối quan hệ giữa Trọng tài và Tòa án, Điều 6 Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định, một khi các bên đã thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng Trọng tài thương mại thông qua một thỏa

thuận Trọng tài có hiệu lực, thì khi đó Tòa án phải từ chối thụ lý đơn khởi kiện khi một trong các bên khởi kiện tại Tòa án để giải quyết tranh chấp.

Tuy nhiên, Tòa án vẫn có thẩm quyền giải quyết đối với các tranh chấp có thỏa thuận Trọng tài thuộc các trường hợp như đã nêu trên:

Để giải quyết những vướng mắc mối quan hệ này, Điều 2 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại đã xác định cụ thể (tác giả sẽ phân tích ở chương 2).

Tiểu kết Chương 1

Những nội dung được phân tích ở Chương 1 giúp chúng ta có cái nhìn rõ hơn về các vấn đề lý luận liên quan thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong giải quyết tranh chấp KDTM. Ngoài ra, việc phân tích vấn đề lý luận về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong quá trình giải quyết án KDTM theo BLTTDS năm 2015, Luật Trọng tài thương mại để hiểu rõ hơn.

Luận văn đã đưa ra một số khái niệm và khung pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại. Luận văn chỉ ra sự tương đồng và khác biệt về thẩm quyền của Trọng tài và của Tòa án, mối quan hệ giữa Trọng tài và Tòa án trong giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại cho thấy thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế thiếu sót mà nguyên nhân của nó xuất phát từ những vướng mắc bất cập từ lý luận và pháp luật và các nguyên nhân chủ quan khác. Vấn đề này sẽ được luận giải tại Chương 2 của luận văn.

Chương 2.
**THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP
LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI
VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG
THƯƠNG MẠI**

**2.1. Thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của
Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương
mại**

***2.1.1. Thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong
hoạt động thương mại***

*- Về việc xác định thẩm quyền của Tòa án trong các vụ việc tranh
chấp thương mại.*

Thứ nhất, quy định tại Điều 30 BLTTDS năm 2015 quy định rất rõ
việc xác định những tranh chấp nào là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Thứ hai, tranh chấp phát sinh trong quá trình thành lập, tổ chức hoạt
động, tổ chức quản lý của nhiều loại hình doanh nghiệp mà sự hoạt động
dựa vào sự góp vốn của các thành viên như hợp tác xã hoặc các loại hình
doanh nghiệp đặc thù trên thực tế (như trường tư thục, trường dạy nghề,
trường dân lập, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán...) theo Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành không được coi là tranh chấp công ty mặc dù chúng có cùng bản chất với tranh chấp công ty.

Thứ ba, việc xác định mục đích lợi nhuận. Tiêu chí lợi nhuận chưa
thực sự rõ ràng về mặt lý luận và thực tiễn.

Thẩm quyền theo cấp xét xử của Tòa án

Thẩm quyền của cấp Tòa án đối với tranh chấp phát sinh từ việc thực
hiện hợp đồng như hợp đồng gia công, hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án

Trên thực tế các chủ thể khi lựa chọn Tòa án để giải quyết tranh chấp
thương mại thường xuyên xảy ra vấn đề là lựa chọn Tòa án không đúng
thẩm quyền như ví dụ ở phần thực trạng đã nêu, từ vấn đề đó dẫn đến việc
lựa chọn Tòa án giải quyết không phù hợp với quy định của pháp luật.

Những khó khăn trong thực tiễn thực hiện thẩm quyền của Tòa án

Về mô hình cơ cấu tổ chức hoạt động của hệ thống Tòa án: Hiện hệ
thống Tòa án nước ta gồm có Tòa án nhân dân tối cao; các Tòa án nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các Tòa án nhân dân huyện,
quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các Tòa án quân sự và các Tòa án khác
do luật định. Theo quy định hiện hành, Tòa án nhân dân cấp huyện được tổ
chức theo đơn vị hành chính cấp huyện. Vì vậy, số lượng của Tòa án nhân
dân cấp huyện hiện nay rất lớn và đang có xu hướng tăng lên do nhu cầu

thành lập mới các đơn vị hành chính cấp huyện. Đây đang là một bất hợp lý lớn trong việc kiện toàn, nâng cao năng lực và chất lượng công tác của các Tòa án cấp huyện, gây sự lãng phí và không hiệu quả.

2.1.2. Thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất, đối với loại “tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại”.

Các bên tranh chấp đó đều phải là các chủ thể tiến hành hoạt động thương mại. Luật Trọng tài thương mại 2010 không định nghĩa khái niệm hoạt động thương mại, mà sử dụng khái niệm hoạt động thương mại tại Khoản 1 Điều 3 Luật thương mại 2005 quy định: “*Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.*”

Thứ hai. Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các “*Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại*”.

Quy định này mở rộng phạm vi thẩm quyền của Trọng tài. Trước đây, theo quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003, Trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh, nên trong thực tế các tranh chấp giữa một bên là thương nhân và bên kia không phải là thương nhân đã không được Trọng tài giải quyết theo quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2003.

2.1.3. Xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài, Tòa án theo quy định Luật Trọng tài thương mại

Điều 2 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại đã xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài, Tòa án theo quy định Luật Trọng tài thương mại như sau:

Thứ nhất, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực quy định tại Điều 2 Luật TTTM thì Tòa án yêu cầu một hoặc các bên cho biết tranh chấp đó các bên có thoả thuận Trọng tài hay không. Tòa án phải kiểm tra, xem xét các tài liệu gửi kèm theo đơn khởi kiện để xác định vụ tranh chấp đó có thuộc thẩm quyền của Trọng tài hay Tòa án. Tùy từng trường hợp cụ thể mà Tòa án xử lý như sau:

Một là, trường hợp tranh chấp không có thoả thuận Trọng tài hoặc đã có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định, phán quyết có hiệu lực pháp luật của Trọng tài xác định vụ tranh chấp không có thoả thuận Trọng tài thì Tòa án xem xét thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Hai là, trường hợp tranh chấp đã có thoả thuận Trọng tài và thoả thuận Trọng tài không thuộc trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này thì Tòa án căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011 (sau đây gọi tắt là BLTTDS) để trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho người khởi kiện...

Ba là, trường hợp đã có yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp và Hội đồng Trọng tài đang giải quyết vụ tranh chấp thì dù Tòa án nhận thấy tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, không có thoả thuận Trọng tài hoặc tuy đã có thoả thuận Trọng tài nhưng thuộc trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều ...

Thứ hai, tranh chấp có thoả thuận Trọng tài nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác như sau:

Một là, có quyết định của Tòa án huỷ phán quyết Trọng tài, huỷ quyết định của Hội đồng Trọng tài về việc công nhận sự thoả thuận của các bên;

Hai là, có quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp của Hội đồng Trọng tài, Trung tâm Trọng tài quy định tại khoản 1 Điều 43 các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 59 Luật TTTM;

Ba là, tranh chấp thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 3 năm 2014.

Thứ ba, trường hợp các bên vừa có thoả thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, vừa có thoả thuận giải quyết tranh chấp bằng Tòa án mà các bên không có thoả thuận lại hoặc thoả thuận mới về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này mà phát sinh tranh chấp thì xử lý như sau:

Một là, trường hợp người khởi kiện yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp khi Tòa án chưa thụ lý vụ án quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì Tòa án căn cứ quy định tại Điều 6 Luật TTTM để từ chối thụ lý, giải quyết.

Hai là, trường hợp người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp, thì ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện, Tòa án phải xác định một trong các bên đã yêu cầu Trọng tài giải quyết hay chưa...

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

2.2.1. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án và tại Trọng tài giai đoạn 2015– 2019

2.2.1.1. *Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án giai đoạn 2015 - 2019⁶*

Dựa vào hệ thống báo cáo tổng kết hoạt động xét xử hàng năm của TANDTC, báo cáo của Chánh án TANDTC cho thấy tình hình thực tế thụ lý, giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về KDTM như sau:

- **Năm 2015**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1.321/1.452 vụ việc đã thụ lý, đạt 90,1%".

- **Năm 2016**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1.502/1.613 vụ việc đã thụ lý, đạt 93%".

- **Năm 2017**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1.981/2.074 vụ việc đã thụ lý, đạt 95,5%".

- **Năm 2018**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 2.201/2.334 vụ việc đã thụ lý, đạt 94,3%".

- **Năm 2019**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 2.402/2.578 vụ việc đã thụ lý, đạt 93,2%".

Bảng 2.1: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục sơ thẩm từ năm 2015 – 2019

Năm	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ (%)
2015	1.452	1.321	90,1
2016	1.613	1.502	93
2017	2.074	1.981	95,5
2018	2.334	2.201	94,3
2019	2.578	2.402	93,2

Nguồn: TANDTC.

Bảng 2.2: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục phúc thẩm từ năm 2015 - 2019

Năm	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ (%)
2015	264	258	97,7
2016	289	272	97,1
2017	387	346	89,4
2018	355	328	92,4
2019	341	319	93,6

Nguồn: TANDTC.

Bảng 2.3: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm từ năm 2015 - 2019

Năm	Thụ lý	Giải quyết	Tỷ lệ (%)
2015	87	73	84
2016	125	117	93,6

⁶ Nguồn: các báo cáo tổng kết của ngành Tòa án hàng năm.

2017	94	87	92,6
2018	103	98	95,2
2019	119	104	87,4

Nguồn: TANDTC.

Bảng 2.4: Tổng hợp kết quả xét xử các vụ án KDTM tại Tòa án từ năm 2015 - 2019

Năm	Y án	Tỷ lệ	Sửa án	Tỷ lệ	Hủy án	Tỷ lệ
2015	232	89,9	10	3,9	16	6,2
2016	247	90,8	19	7	6	2,2
2017	267	82	35	10,7	24	7,3
2018	293	89,3	25	7,6	10	3,1
2019	277	86,8	19	6	23	7,2

Nguồn: TANDTC.

Qua số liệu đã tổng kết có thể thấy số lượng tranh chấp KDTM giải quyết tại Tòa án có chiều hướng tăng.

2.2.1.2. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Trọng tài giai đoạn 2015 – 2019

Triển khai thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010, các trung tâm Trọng tài của nước ta từng bước được củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động. Hiện nay, nước ta có 14 trung tâm Trọng tài đang hoạt động với tổng số 349 Trọng tài viên, trong đó, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC)⁷ có số Trọng tài viên nhiều nhất, chiếm gần 43% tổng số Trọng tài viên của cả nước.

Giai đoạn 2011 - 2015 là giai đoạn nước ta hội nhập kinh tế toàn cầu ngày càng sâu rộng hơn. Số lượng vụ việc tranh chấp mà các Trung tâm Trọng tài thụ lý giải quyết đã tăng lên 30% so với trước đây. Theo số liệu thống kê trong giai đoạn từ năm 2011 đến 31/12/2015, các trung tâm Trọng tài đã ban hành 1.831 phán quyết Trọng tài, riêng trong năm 2015, các trung tâm Trọng tài đã giải quyết được 1.255 vụ tăng 389 vụ việc so với năm 2014. Trong đó, VIAC đã thụ lý, giải quyết 226 vụ, trung bình gần 60 vụ/năm; Trung tâm Trọng tài thương mại thành phố Hồ Chí Minh (TRACENT) thụ lý, giải quyết 291 vụ, trung bình hơn 70 vụ/năm...

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

⁷ Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (2018), Đánh giá tám năm thực hiện Luật Trọng tài thương mại.

2.2.2.1. Những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất, những ưu điểm trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại:

Thứ hai, những tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại:

Những bất cập, vướng mắc đó đã phần nào gây ra những khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết các vụ án tại các cấp Tòa án. Những bất cập này có thể được kể đến như:

Khó khăn trong xác định mục đích lợi nhuận

Bất cập trong xác định luật áp dụng vào xét xử

Bất cập đối với việc xác định chủ thể trong quan hệ kinh doanh, thương mại

Về cơ bản, sau khi loại bỏ phần liệt kê 14 loại việc về tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, khoản 1 Điều 30 BLTTDS 2015 vẫn tiếp tục kế thừa khoản 1 Điều 29 BLTTDS năm 2011 khi quy định hai dấu hiệu về chủ thể trong quan hệ KDTM như các bên chủ thể phải là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận. Quy định này tiếp tục dẫn đến các vướng mắc sau:

Một là, việc quy định dấu hiệu đầu tiên là "tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau" đã loại trừ đi các đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước.

Hai là, việc quy định dấu hiệu "đều có mục đích lợi nhuận" đã loại trừ thẩm quyền giải quyết của Tòa án về tranh chấp KDTM đối với tranh chấp KDTM giữa một bên không nhằm mục đích sinh lợi (bên không là thương nhân) trong giao dịch với thương nhân thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam khi bên thực hiện hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi chọn áp dụng LTM năm 2005.

2.2.2.2. Những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất: Những ưu điểm trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại:

Thủ tục Trọng tài đơn giản, nhanh chóng, các bên có thể chủ động về thời gian, địa điểm giải quyết tranh chấp, không trải qua nhiều cấp xét xử.

Được chỉ định Trọng tài viên thành lập Hội đồng Trọng tài giải quyết vụ việc giúp các bên lựa chọn được Trọng tài viên giỏi, nhiều kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc vấn đề đang tranh chấp để từ đó họ có thể giải quyết tranh chấp nhanh chóng, chính xác.

Nguyên tắc Trọng tài xét xử không công khai, phần nào giúp các bên giữ được uy tín.

Trọng tài khi giải quyết tranh chấp nhân danh ý chí của các bên, không nhân danh quyền lực tự pháp của nhà nước, nên rất phù hợp để giải quyết các tranh chấp có nhân tố nước ngoài.

Hai là: Những tồn tại hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại:

Chi phí trọng tài cao

Việc điều tra, xác minh chứng cứ, áp dụng các biện pháp khẩn cấp mất nhiều thời gian hơn so với Tòa án

Phán quyết của Trọng tài có thể bị yêu cầu Tòa án xem xét lại

Việc thực hiện các phán quyết của Trọng tài phụ thuộc phần lớn vào ý thức tự nguyện của các bên

Thực tiễn cho thấy thời gian qua, hoạt động Trọng tài thương mại đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập sau đây:

Thứ nhất, chất lượng đội ngũ Trọng tài viên tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế.

Thứ hai, số vụ việc được giải quyết bằng Trọng tài trong những năm qua đã có xu hướng tăng lên.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động Trọng tài còn chưa được quan tâm đúng mức; việc tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, hoạt động Trọng tài còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra còn chưa thực hiện thường xuyên.

Thứ tư, hiện vẫn chưa thành lập được Hiệp hội Trọng tài - tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Trọng tài viên để đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của Trọng tài viên; đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kiểm tra, giám sát Trọng tài viên trong việc tuân thủ pháp luật, tuân theo quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Ví dụ 1: Vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty lương thực thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở tại quận M, thành phố HCM.

- Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Trần Hoàng Hải; trụ sở tại huyện CL, tỉnh TG.

Ví dụ 2: Ngày 05/10/2011, Công ty trách nhiệm hữu hạn MH (viết tắt là Công ty MH, trụ sở tại khóm VT1, phường NS, thị xã C, tỉnh A) có thỏa

thuận với Nguyễn Văn A (cá nhân, không đăng ký kinh doanh, cư trú tại khóm 1, phường A, thị xã C, tỉnh A) để A vận chuyển hàng cho Công ty MH từ bến phà C thuộc khóm 1, phường A thị xã C bằng xe ô tô thuộc sở hữu của A. Hai bên có lập hợp đồng thể hiện với nội dung: A vận chuyển hàng cho Công ty MH theo chuyến. Khi Công ty MH yêu cầu, tiền thuê vận chuyển mỗi chuyến là 2.500.000 đồng. Vào ngày 15/03/2012, khi A vận chuyển 15 tivi LCD 32 inches theo yêu cầu của Công ty MH đến cầu số 3 thì hàng bị rớt vì A không chằng hàng tốt. Khi A giao hàng đến Công ty TNHH B (đối tác của Công ty MH) thì xác định 06 tivi bị hư hỏng với thiệt hại là 36.000.000 đồng. Sau khi hai bên thương lượng bồi thường không xong, Công ty MH kiện A đến TAND thị xã C, tỉnh A.

Tiểu kết chương 2

Việc nghiên cứu về những bất cập, vướng mắc từ pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong giải quyết các tranh chấp KDTM tại chương 2 với những bất cập tại Tòa án như khó khăn trong xác định mục đích lợi nhuận, trong xác định luật áp dụng vào xét xử và đối với việc xác định chủ thể trong quan hệ kinh doanh thương mại. Những bất cập của Trọng tài như chi phí cao, việc điều tra, xác minh chứng cứ, áp dụng các biện pháp khẩn cấp mất nhiều thời gian so với Tòa án, phán quyết của Trọng tài có thể bị yêu cầu Tòa án xem xét lại, việc thực hiện các phán quyết của Trọng tài phụ thuộc phần lớn vào ý thức tự nguyện của các bên sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn tồn tại hạn chế khi thực hiện các quy định của pháp luật từ đó đề xuất hướng hoàn thiện về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong giải quyết các tranh chấp KDTM.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam cần hoàn thiện hành lang pháp lý về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong giải quyết các tranh chấp KDTM là vô cùng cần thiết. Pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài cần có những sự xem xét, phát hiện những khiếm khuyết trong hệ thống pháp luật, từ đó bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tiễn làm cơ sở cho việc đề xuất hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài về giải quyết tranh chấp KDTM tại chương 3.

Chương 3.

ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VÀ CỦA TRỌNG TÀI ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật, thực hiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật, thực hiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất, giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp thương mại.

Cần đổi mới hoạt động lập pháp về thẩm quyền của Tòa án theo hướng loại trừ.

Quyền tự do lựa chọn Tòa án của đương sự.

Thừa nhận quyền giải thích pháp luật của Tòa án nhân dân trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

Mô hình tài phán tư pháp về kinh tế.

Thứ hai, giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại

3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài đối với các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và vai trò, lợi ích của việc giải quyết tranh chấp bằng phương thức Trọng tài cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là cộng đồng doanh nghiệp. Cần lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng đối tượng; duy trì và phát triển các trang mạng để giới doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận, chia sẻ thông tin về lĩnh vực này.

Thứ hai, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển thị trường dịch vụ Trọng tài, kết hợp vai trò giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài với phương thức giải quyết thông qua hòa giải thương mại của tổ chức Trọng tài thương mại. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ Trọng tài. Nhà nước cần nghiên cứu, lựa chọn một hoặc một số trung tâm Trọng tài để có chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực cho Trọng tài viên, thu hút các vụ việc giải quyết tranh chấp tại trung tâm.

Thứ ba, triển khai có hiệu quả Luật Trọng tài thương mại năm 2010 gắn với việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế và những chủ trương, chính sách, định hướng quan trọng của Đảng về cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từng bước đưa hoạt động Trọng tài của Việt Nam tiệm cận với thông lệ Trọng tài thương mại quốc tế; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về thể chế Trọng tài và việc triển khai thi hành Luật Trọng tài thương mại để kịp thời tháo gỡ, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế.

Thứ tư, nâng cao năng lực, chất lượng bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, tính chuyên nghiệp, kỹ năng giải quyết tranh chấp, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Trọng tài viên, đặc biệt là trong các lĩnh vực như: đầu tư, thương mại quốc tế... Các trung tâm Trọng tài cần có chính sách thu hút đội ngũ Trọng tài viên quốc tế, các chuyên gia, luật sư trong nước giỏi về chuyên môn, thành thạo ngoại ngữ tham gia giải quyết tranh chấp Trọng tài; nghiên cứu, cho phép công bố một phần hoặc đầy đủ phán quyết Trọng tài để các Trọng tài viên nghiên cứu, vận dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, các trung tâm Trọng tài cần tranh thủ các nguồn lực trong nước và quốc tế theo hướng xã hội hoá để tăng cường năng lực cho Trọng tài viên.

Thứ năm, tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức tư pháp có nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về Trọng tài thương mại; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại; bố trí kinh phí, cơ sở vật chất phù hợp cho công tác này. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về Trọng tài; vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp của các Trọng tài viên. Đẩy mạnh sự giám sát đối với việc huỷ quyết định Trọng tài, công nhận và thi hành phán quyết Trọng tài.

Thứ sáu, nghiên cứu, thành lập Hiệp hội Trọng tài thương mại với tư cách là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các Trọng tài viên và trung tâm Trọng tài cả nước có chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trọng tài viên. Việc thành lập Hiệp hội Trọng tài sẽ nâng cao vị trí, vai

trò, hiệu quả hoạt động của tổ chức Trọng tài trong xã hội cũng như giải quyết các tranh chấp thương mại.

Thứ bảy, hoàn thiện pháp luật về mô hình, cơ cấu tổ chức của Tòa án

Tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân theo cấp xét xử gồm 3 cấp: sơ thẩm, phúc thẩm và Tòa án nhân dân tối cao; Thành lập Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm theo khu vực, không theo địa giới hành chính; Mỗi Tòa cấp sơ thẩm, phúc thẩm khu vực chỉ có một bộ phận văn phòng nhưng đội ngũ Thẩm phán thì được phân công thành các ban khác nhau, trong đó có ban chuyên trách xét xử về tranh chấp thương mại.

Thứ tám, nâng cao trình độ, năng lực của Thẩm phán, Hội thẩm trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại

Việc đào tạo đội ngũ Thẩm phán phải mang tính chuyên nghiệp, được trang bị một cách hệ thống kiến thức pháp luật và kỹ năng xét xử; Phải coi Thẩm phán là một nghề, bổ nhiệm một lần, bổ nhiệm chức danh cho từng cấp xét xử; Pháp luật cần xác định quyền hạn độc lập và trách nhiệm cá nhân của Thẩm phán trong quá trình xét xử; Cần có một đội ngũ Hội thẩm riêng cho lĩnh vực xét xử TCKDTM. Đội ngũ này phải có những yêu cầu: phải là thương nhân, có kiến thức về pháp luật ở mức độ nhất định, có uy tín và kinh nghiệm trong kinh doanh; không do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra; không hoạt động theo nhiệm kỳ, mà tham gia hoạt động trong một tổ chức hiệp hội của giới doanh nhân.

Tiểu kết chương 3

Mô hình tổ chức, nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án và tại Trọng tài không hoàn toàn giống nhau ở các nước trên thế giới. Tuy nhiên, các nội dung cơ bản đều được các nước thừa nhận chung bao gồm: các quy định về mô hình, cơ cấu, tổ chức Trọng tài và Tòa án quốc gia; các nguyên tắc hoạt động của Tòa án và của Trọng tài; các quy định về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài; các quy định về Thẩm phán, Hội thẩm; các quy định về tố tụng Tòa án.

Việt Nam cũng đã bước đầu có những thay đổi như mở rộng hơn thẩm quyền giải quyết của Tòa án và của Trọng tài Việt Nam đối với các vụ, việc KDTM; đổi mới các quy định trong tố tụng như là quyền tự định đoạt của đương sự được đảm bảo đúng theo bản chất quan hệ pháp luật tư và tăng cường việc tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, cũng còn nhiều điểm bất cập, đó là mô hình tổ chức Tòa án còn theo cấp hành chính; các chế định về Thẩm phán và Hội thẩm chưa đảm bảo tính độc lập của ngành Tòa án; trình độ, năng lực đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm về xét xử các loại án tranh chấp KDTM còn chưa đáp ứng kịp với nền kinh tế, xã hội đòi hỏi. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp KDTM tại Tòa án Việt Nam hiện nay là một đòi hỏi cấp bách, có tính tất yếu.

KẾT LUẬN

Các quan hệ kinh tế ngày càng sôi động và phát triển đa dạng, các tranh chấp KDTM phát sinh từ quan hệ kinh tế cũng trở nên phổ biến và được giải quyết bằng nhiều phương thức khác nhau. Thời gian qua, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đã có nhiều quy định nhằm hướng tới sự đa dạng các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM. Các tranh chấp KDTM có thể được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, Trọng tài và Tòa án, ở mỗi phương thức đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định.

Giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án và tại Trọng tài có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đảm bảo công bằng cho các thành phần kinh tế được tự do cạnh tranh trên cơ sở luật pháp, tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh vào Việt Nam, thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển. Vấn đề thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM là vấn đề mang tính chất thời sự. Việc nghiên cứu một cách tổng quát, toàn diện vấn đề này giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn về lý luận cũng như thực tiễn pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM.

Luận văn đã phân tích rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM. Qua đó, có cái nhìn khái quát về thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra một số nhận xét về những bất cập của hệ thống pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM, nhận xét những nguyên nhân của những bất cập đó để có định hướng, kiến nghị nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài nói riêng, pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM nói chung. Luận văn cũng đưa ra những giải pháp cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các quy định về giải quyết tranh chấp KDTM bằng Trọng tài và Tòa án trên thế giới để xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM phù hợp thực tiễn áp dụng tại Việt Nam.

Việc hoàn thiện khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án và của Trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp KDTM là yêu cầu cần thiết trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và là mục tiêu trong chương trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Có thể khẳng định rằng, Nhà nước ta có sự quan tâm nhất định trong vấn đề này, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, để vấn đề được giải quyết triệt để, cần có sự quan tâm, đối thoại và thống nhất cao

giữa các nhà lập pháp, nhà nghiên cứu cùng các thương nhân, doanh nghiệp- đối tượng trực tiếp tham gia vào các tranh chấp phải nỗ lực tìm tòi và có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu và áp dụng thực tiễn các quy định pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM.

Đề tài chắc chắn sẽ có nhiều khiếm khuyết nên mong các nhà khoa học, các thầy cô và các đồng nghiệp góp ý để tác giả nghiêm túc rút kinh nghiệm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Quốc hội (1997), *Luật thương mại*, Hà Nội.
2. Quốc hội (1999), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2004), *Bộ luật tổ tụng dân sự*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2005), *Luật thương mại*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2005), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
6. Quốc hội (2010), *Luật Trọng tài thương mại*, Hà Nội.
7. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
8. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
9. Quốc hội (2014), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
10. Quốc hội (2015), *Bộ luật tổ tụng dân sự*, Hà Nội.
11. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự*, Hà Nội.
12. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1994), *Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế*, Hà Nội.
13. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2003), *Pháp lệnh Trọng tài thương mại*, Hà Nội.

B. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.
16. Viên Thế Giang (2005), Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2004, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 12.
17. Nguyễn Thị Thu Hiếu (2006), Thâm quyền giải quyết các vụ việc về kinh doanh, thương mại của Tòa án Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Luận văn thạc sĩ Luật học.
18. Nguyễn Vũ Hoàng (2003), Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng con đường Tòa án, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
19. Bùi Thị Huyền (2015), Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Bùi Nguyễn Phương Lê (2005), Thâm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh của Tòa án - những điểm mới và các vấn đề đặt ra cho thực tiễn thi hành, Luận văn thạc sĩ Luật học.
21. Hoàng Thế Liên, Phạm Hữu Nghị, Trần Hữu Huỳnh (1993), Hợp đồng kinh tế và vấn đề giải quyết tranh chấp thương mại ở nước ta hiện nay, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Nguyễn Như Phát (Chủ biên) (2013), Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

23. Nguyễn Như Phát, Ngô Huy Cương (2004), Những khác biệt giữa luật thương mại Việt Nam và các chế định pháp luật thương mại các nước, Dự án UNDP - Bộ Thương mại.

24. Nguyễn Mạnh Thắng (2014), Áp dụng tập quán giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

25. Đỗ Thị Thương (2015), Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng con đường Tòa án từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

26. Phan Thị Thanh Thủy (2014), Đảm bảo quyền tự do lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

27. Nguyễn Văn Tiến (2010), Thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân đối với các vụ việc kinh doanh, thương mại theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Nguyễn Trung Tín (2013), Giáo trình Tư pháp quốc tế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

29. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2007), Công văn số 305/2007/CV-TKT ngày 02/4/2007 về việc thông nhất một số vấn đề về thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại, Hà Nội.

30. Tòa án nhân dân tối cao (2012), Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "những quy định chung" của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hà Nội.

31. Tòa án nhân dân tối cao (2012), Báo cáo tổng kết công tác 2012 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2013 của ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

32. Tòa án nhân dân tối cao (2013), Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014 của ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

33. Tòa án nhân dân tối cao (2014), Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015 của ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

34. Tòa án nhân dân tối cao (2015), Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016 của ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

35. Tòa án nhân dân tối cao (2016), Thông báo số 15/TB-TA-V1 ngày 28/8/2016 về rút kinh nghiệm đối với vụ án kinh doanh thương mại, Hà Nội.

36. Tòa án nhân dân tối cao (2016), Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

37. Tòa án nhân dân tối cao (2017), Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018 của ngành Tòa án nhân dân, Hà Nội.

38. Trung tâm Trọng tài quốc tế (VIAC) (2010), Báo cáo thống kê năm 2010, Hà Nội.

39. Unidroit (2005), Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004, (Bản dịch tiếng Việt với sự tài trợ của Tổ chức quốc tế Pháp ngữ), Nxb Tư pháp, Hà Nội.

40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị (2013-2017), Báo cáo tổng kết công tác các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, Quảng Trị.

41. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), Thông báo số 24/TB-VC2-V3 ngày 28/8/2017 về rút kinh nghiệm đối với vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Hà Nội.

42. Viện Ngôn ngữ học (2006), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

43. "Giải quyết tranh chấp Trọng tài thương mại AD HOC ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp" của tác giả Phan Thông Anh đăng trên tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 8/2011, tr. 49 - 55.

44. Trần Thị Thuý(2013), Luật áp dụng cho tố tụng Trọng tài giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài". Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 7

45. Nguyễn Thu Thủy(2013), Luật áp dụng đối với nội dung tranh chấp tại Trọng tài thương mại quốc tế". Tạp chí Luật học, số 5.

46. Trần Thị Thu Phương(2015), Luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài bằng Trọng tài". Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10.

47. Phan Thị Thanh Thủy (2016), Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải ở Việt Nam: Một số vấn đề pháp lý cần quan tâm". Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 32, số 2.

48. Thường Duy Lượng (2015), *Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và việc phân biệt thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa Trọng tài thương mại và Tòa án theo quy định của luật Trọng tài thương mại và nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND TC. Tạp chí Tòa án nhân dân. Số 16/2015.*

49. Dương Nguyệt Nga(2017), *Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại theo pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 16.*

50. Nguyễn Duy Phương (2015), *Hoàn thiện quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại của Tòa án, Nghiên cứu lập pháp số 1/2015 tr 31 - 34.*

*** Tài liệu truy cập điện tử**

51. Nguyễn Xuân Tùng (25/12/2015), "Tại sao Tòa án nhân dân là thiết chế cơ bản có chức năng bảo vệ công lý?", <http://www.moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/qt/tintuc/Lists/NghienCuuTraoDoi&ListId=75a8df79-a725-4fd5-9592-517f443c27b6&SiteId=b11f9e79-d495-439f-98e6-bd81e36adc9&ItemID=1899&SiteRootID=b71e67e4-9250-47a7-96d6-64e9cb69ccf3>.

52. Dương Văn Hậu (2019), Bàn về sự phân biệt giữa Tòa án và Trọng tài. Tạp chí Tòa án online -<https://www.tapchitoaan.vn/bai-viet/ngghien-cuu/ban-ve-su-phan-biet-giua-toa-an-va-trong-tai>, truy cập ngày 04 tháng 03 năm 2019 16:00

53. Nguyễn Thị Hương (2019), Thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại của Tòa án trong điều kiện mới hội nhập quốc tế. Tạp chí công thương <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tham-quyen-giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-cua-toa-an-trong-dieu-kien-moi-hoi-nhap-quoc-te-64547.htm>.

54. Nguyễn Xuân Tùng (8/8/2014), "Cải cách tư pháp năm 1950 và nguồn gốc tên gọi "Tòa án nhân dân" tại Việt Nam", <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/70TuPhapVietNam/Pages/tu-lieu-nganh.aspx?ItemID=42>.

55. Phạm Hữu Nghị, "Nhìn lại những chặng đường phát triển của pháp luật ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay", http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=d78928d8-4a81-414f-914c-57a1fa900e24&groupId=13025.

56. Trần Quang Huy (03/6/2017), "Giải quyết, xét xử các vụ án dân sự và kinh doanh, thương mại: Cần nghiên cứu, xem xét thận trọng, khách quan, toàn diện", <http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghep-vu/giai-quyet-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-va-kinh-doanh-thuong-mai-can-nghien-cuu-xem-xet-than-trong-khach-quan-toan-dien-212370.html>.